

Bản án số: 197/2023/HS-PT
Ngày: 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**
Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q N, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/6/2000 tại huyện P C, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn G Th, xã C M, huyện P C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1969 và bà: Nguyễn Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/01/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện P C, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 27/3/2023 bị Công an TP. Q N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức M, sinh ngày 04/9/2000 tại huyện P C, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Trung An, xã Cát Minh, huyện P C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trung D, sinh năm: 1972 và bà: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/3/2023 bị Công an TP. Q N xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi “Cố ý gây thương tích”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo:

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư trú: 281/36 N H, khu vực 3, phường T P, TP. Q N, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/8/2022, Võ Văn Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M, Lê Văn Ph ngồi uống nước mía thì Trần Giang H gọi điện thoại cho Phương nói là: “có thằng đây nó khiêu khích em, nhờ anh đến đánh giúp” và nói địa chỉ cho Ph đến. Ph nghe vậy nên kể lại cho T và M nghe và rủ cùng đi giúp Hạo thì cả nhóm đồng ý. Đồng thời, Ph gọi điện cho Trần Trung Kh rủ Kh cùng đi đánh nhau để giúp H, Kh đồng ý và chạy xe mô tô đến gặp nhóm Ph. M chạy về nhà lấy ba lô bên trong có 01 con dao (dài khoảng 50cm) rồi quay lại gặp nhóm Ph. Khoảng 22 giờ 30 phút, nhóm của Ph gồm T điều khiển xe mô tô chở Ph, Kh điều khiển xe mô tô chở Ph và M đem theo ba lô của Mạnh đi đến quán nhậu “Ốc xào nướng ngồi 35K” ở P. T P, TP. Q N để gặp H. Đến nơi, H chạy đến gặp nhóm Ph và chỉ cho cả nhóm tới đánh giằng mặt Nguyễn Minh Tr. Lúc này, T và Ph ngồi lại xe dựng ở vỉa hè, H, Kh, Ph và M đi vào gặp Tr. Mạnh kéo cổ áo Tr ra phía trước quán rồi M và H dùng tay đánh vào người, vào mặt của Tr, Ph cầm 02 vỏ chai bia đánh 02 cái vào đầu Tr (trong đó có 01 chai Ph đánh vỡ). Thấy Tr bị đánh nên anh Phạm Văn M và Nguyễn Hữu Ph (em rể anh M - chủ quán nhậu) hô hoán rồi rượt đuổi nhóm của M. Trong lúc rượt đuổi, anh Phạm Văn M thấy Nguyễn Đức M cầm 01 ba lô bỏ chạy, nghi ngờ trong ba lô có đồ đạc của quán ốc nên anh Mạnh đuổi theo Nguyễn Đức M, xông đến đánh và ôm Đức M lại rồi giành giật lại ba lô trên tay của Đức M. Lúc này T và Ph bỏ chạy thì T quay lại nhìn thấy anh M đánh Đức M và giằng co giật ba lô của Đức M nên T chạy lại cùng Đức M giật lấy ba lô. T giật lại được ba lô thì thấy anh M vẫn tiếp tục ôm, giằng co với Đức M nên lấy dao trong ba lô của Đức M chém 01 nhát vào chân phải của anh M gây thương tích. Ngay khi đó, Đức M xông đến dùng tay đánh 02 cái vào mặt của anh M. Nguyễn Hữu Ph thấy anh M bị đánh nên la lớn, đòi lấy dao đánh lại. T và Đức M nghe vậy nên bỏ chạy. Hậu quả: Anh Phạm Văn M bị thương tích ở chân phải. Nguyễn Minh Tr bị thương tích ở vùng mặt, đầu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định số 20 ngày 27/01/2023 kết luận: Anh Phạm Văn M bị thương tích như sau: Vết thương phức tạp gồi phải đứt gân bánh chè, toác khớp gối đã phẫu thuật cắt lọc súc rửa vết thương, cầm máu, khâu bao khớp, khâu gân bánh chè ngày 24/8/2022, điều trị và xuất viện ngày 27/8/2022. Đến ngày 28/10/2022 đau, sưng gối phải được khám và điều trị tại Bệnh viện chấn

thương chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh với chuẩn đoán: đứt lại gân bánh chè phải, được phẫu thuật cắt lọc, khâu gân, nẹp Zimmer, đặt dẫn lưu ổ mổ xuất viện ngày 04/11/2022. Hiện vết thương để sẹo nằm ngang và vết mổ để sẹo dọc vùng gối phải, vận động gấp-duỗi gối 90° - 165° có dấu hiệu teo cơ vùng trên gối (gối trái 41cm, gối phải 37cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Đối với Nguyễn Minh Tr, Tr bị thương nhẹ ở vùng mặt, đầu, không đi điều trị. Hiện vết thương đã phục hồi, không để lại dấu vết gì. Ngày 09/12/2022, Tr có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q N tạm giữ và đã trả lại 01 xe mô tô biển số 77M9-3888 cho chị Nguyễn Thị Xuân Ch, tạm giữ 02 vỏ chai bia Qui Nhơn bằng thủy tinh; 01 vỏ chai bia Qui Nhơn bằng thủy tinh, đã bị vỡ phần thân và đáy chai.

Về dân sự: Phạm Văn M đã giao nộp các hoá đơn điều trị thương tích và yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 177.664.091 đồng. Chị Trần Thị Mỹ Thoa (vợ Phạm Văn M) yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày công lao động trong thời gian chăm sóc anh Mạnh ở bệnh viện là 15.300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q N, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho cả 02 bị cáo);

Căn cứ các Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 11/9/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 16.10.2023, bị hại Phạm Văn M có đơn trình bày ý kiến về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại đối với 02 bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại khẳng định không kháng cáo bản án sơ thẩm mà chỉ nêu ý kiến của bị hại sau khi nhận được thông báo về việc kháng cáo của hai bị cáo để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo T một phần hình phạt với mức giảm là 03 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức M, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Tối ngày 23.8.2023, sau khi nghe Trần Giang H gọi điện nhờ giúp đánh nhau thì các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M đã đồng ý và cùng với một số đối tượng khác đến quán nhậu “Ốc xào nướng ngói 35k” tại phường T P để tìm đánh Nguyễn Minh Tr là nhân viên của quán thì bị anh Phạm Văn M và anh Nguyễn Hữu Ph hô hoán rượt đuổi nên cả nhóm bỏ chạy. Lúc này, anh Phạm Văn M thấy bị cáo Nguyễn Đức M ôm ba lô bỏ chạy, nghi ngờ bị cáo M lấy tài sản của quán nên đã rượt theo ôm và giằng co giành lấy ba lô với bị cáo Nguyễn Đức M, thấy vậy nên bị cáo T chạy đến giật lại ba lô nhưng anh Phạm Văn M vẫn tiếp tục ôm giằng co, đánh bị cáo Nguyễn Đức M. Để giải vây cho bị cáo Nguyễn Đức M nên bị cáo Tú đã mở ba lô lấy dao chém vào chân phải của anh Phạm Văn M, anh Mạnh bị chém trúng nên buông bị cáo Nguyễn Đức M ra, ngay tức thì bị cáo Đức Mạnh dùng tay đánh 02 cái vào mặt bị hại Mạnh rồi cả hai bỏ chạy.

Hậu quả: Bị cáo Nguyễn Văn T dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Phạm Văn M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Xét thấy thương tích của bị hại là do bị cáo Tú gây ra nhưng giữa các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí của nhau trong việc gây ra thương tích cho bị hại nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do bị cáo T đã gây ra.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 137/2023/HSST ngày 29.8.2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q N xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX xét thấy: Mặc dù giữa hai bị cáo không mâu thuẫn từ trước với bị hại Phạm Văn M, nhưng khi bị hại M và bị cáo Nguyễn Đức M xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau để giành giật chiếc ba lô thì bị cáo T chạy đến giật lấy ba lô rồi lấy con dao chém vào vùng chân của bị hại M gây thương tích nhằm mục đích giải vây cho bị cáo Nguyễn Đức M, hậu quả bị hại bị thương tích với tỷ lệ thương tật 15%. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu và bị hại là người bị khuyết tật nặng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 tháng tù, xử phạt Nguyễn Đức M 24 tháng tù là tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên HĐXX phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức M chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù là bằng với mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạnh, giữ nguyên phần mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[2.2] Về kháng cáo xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tú đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại M, hai bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác và đã bị xử lý hành chính, điều đó thể hiện các bị cáo là người xem thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Nên việc cho hai bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đ án phí HSPT, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức M.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức M. Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo M.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tp.Q N;
- Cơ quan THAHS CA Tp.Q N;
- Chi cục THADS Tp.Q N;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Duy